

pradinis sąrašas

Nr.	Pavardė	ID	Fed.	Gr.	Klubas/Miestas
1	Bùi Nguyễn Phúc Lâm	34	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
2	Cần Bảo Anh	17	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
3	Cao Ngọc Tâm Thanh	31	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
4	Vũ Nguyễn Phương Thảo	29	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
5	Hà Vũ Kim Ngân	33	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
6	Hoàng Khánh Trân	30	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
7	Hoàng Minh Bảo An	15	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
8	Huỳnh Ngọc Lan Anh	19	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
9	Lê Nguyễn Hà My	9	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
10	Lê Nguyễn Khánh An	27	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
11	Lê Nhật Bảo Trang	1	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
12	Lê Phạm Khánh Ngọc	8	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
13	Lê Phạm Nhã Thanh Nhi	22	VIE	PLC	Clb Phước Long Chess
14	Lê Trần Phương Nghi	2	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
15	Nguyễn An Nhiên	21	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
16	Nguyễn Hà My	14	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
17	Nguyễn Hoài Thiên Trà	11	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
18	Nguyễn Khamy	10	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
19	Nguyễn Kiều Phương	13	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
20	Nguyễn Mai Thanh Hương	16	VIE	TL2	TH Nha Trang-PH Tân Lập 2
21	Nguyễn Nhật Nhã Tiên	28	VIE	PTI	CLB Phước Tiến
22	Phạm Gia Linh	5	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
23	Phạm Ngọc Khánh Phúc	32	VIE	PTA	TH Nha Trang-PH Phước Tân
24	Phạm Ngọc Minh Khuê	18	VIE	YTC	TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh
25	Phạm Tuyết Như	3	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
26	Trần Cát Duyên Anh	25	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
27	Trần Hồ Gia Hân	12	VIE	CKC	Clb Chess Knight Nha Trang
28	Trần Thụy Bảo Ny	6	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
29	Võ Diệu Hân	4	VIE	NHC	Clb Cờ Vua Ninh Hoà
30	Vũ Trần Châu Âu	20	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang